TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 12/01/2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Vũ Thị Xuyến

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST - HNGĐ ngày 29/7/2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 22/12/2020,giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 4, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Chị **Vũ Thị Cẩm V** sinh năm 1901. Địa chỉ: Tổ 4, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn anh Trần Văn D trình bày: Anh và chị Vũ Thị Cẩm V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/6/2014, tại Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố Uông Bí. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thẫu. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm; anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị V nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Tại Bản tự khai bị đơn chị Vũ Thị Cẩm V trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa chị và anh D như anh D đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị không còn tình cảm với anh D nữa và đồng ý ly hôn với anh D.

*** Về con chung**: Anh D và chị V trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Trần Kim Ngân, sinh ngày 23/11/2014. Quan điểm của anh D đề nghị sau khi ly hôn được quyền nuôi con chung. Chị V đồng ý với quan điểm của anh D.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai anh D có quan điểm yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đ/tháng. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt anh có quan điểm không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con. Tại Bản tự khai quan điểm của chị V là chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung**: Anh D và chị V trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D và chị V; anh D có mặt còn chị V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Qua xác minh tại khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, đại diện khu Dốc Đỏ 2 cho biết: Anh D và chị V quá trình chung sống tại địa phương có mâu thuẫn do tính cách không phù hợp. Từ năm 2016 chị V đã ra ngoài sống. Anh chị có 01 (một) con chung là Trần Kim Ngân, sinh ngày 23/11/2014. Hiện nay cháu Ngân đang ở cùng anh D, sức khỏe cháu bình thường, sinh hoạt ổn định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn

đã được triệu tập xét xử 02 (hai) lần đến phiên tòa, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn D:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Vũ Thị Cẩm V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/6/2014; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm; vì vậy cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc. Hiên nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau; mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị cũng được đại diện địa phương nơi anh chị chung sống xác nhận. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, cho anh D ly hôn với chị V.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là Trần Kim Ngân, sinh ngày 23/11/2014; hiện nay con chung do anh D chăm sóc. Quan điểm của anh D đề nghị được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy anh D có chỗ ở, có việc làm, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung. Quan điểm của chị V cũng đồng ý để anh D trực tiếp nuôi con chung sau khi anh chị ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của anh D, giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của anh D tại Đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con; chị V cũng có quan điểm trong bản tự khai là chị không cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

[5] Về tài sản chung: Anh chị trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh D và chị V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266;

Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn D. Anh Trần Văn D được ly hôn với chị Vũ Thị Cẩm V.

2.Về con chung: Giao cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Kim Ngân, sinh ngày 23/11/2014, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị Cẩm V không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn D.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Anh Trần Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003467 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Trần Văn D và chị Vũ Thị Cẩm V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Uông Bí;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
-Các đương sự;
- UBND phường Phương Đông, TP Uông Bí;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh